TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Phương

2. Ông Lê Văn Tám

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Đặng Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên thường gọi: Không.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp QT, xã TH, TXCL, tỉnh Tiền Giang

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm vườn Trình độ học vấn: 6/12. Giới tính: Nam

Con ông: Dương Văn Tu (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1987. Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Phan Phong V**, sinh ngày 04/5/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên thường gọi: không.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê Trình độ học vấn: 7/12. Giới tính: Nam

Con ông: Phan Văn P, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Tu, sinh năm 1979;

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kiều Tr, có 01 con chung sinh năm 2021.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 20/7/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người theo Quyết định số 3474/QĐ-XPVPHC. Hiện bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023, chuyển tạm giam ngày 09/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 20/10/1999, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên thường gọi: Vũ Linh.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam

Con ông: Lê Văn X, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ho, sinh năm 1963;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 31/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 53/QĐ-UBND trong thời gian 03 tháng, ngày 01/12/2020 chấp hành xong.

+ Ngày 03/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo

Quyết định số 15/QĐ-TA trong thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023, chuyển tạm giam ngày 09/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Thị X, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp QT, xã TH, TXCL, tỉnh Tiền Giang.

2/ Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thi, xã TH, TXCL, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:* Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1957 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp QP, xã NQ, TXCL, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 30 ngày 02/02/2023 bị cáo Dương Văn T cùng với bị cáo Lê Văn T, bị cáo Phan Phong V và Huỳnh Văn K uống bia tại quán không tên thuộc khu vực huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghỉ, bị cáo T rủ bị cáo T, bị cáo V và K đi đến khách sạn NQ thuộc ấp QP, xã NQ, TXCL, tỉnh Tiền Giang thuê phòng để nghỉ thì tất cả đồng ý. Bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 63B3-263.48 chở bị cáo T, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 63B3 - 921.41 chở K đến khách sạn NQ, bị cáo T gặp ông Nguyễn Hoàng A là người quản lý khách sạn và thuê phòng số 12 để cả nhóm cùng vào nghỉ.

Khi vào phòng, bị cáo V nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên hỏi bị cáo T "có ma túy không lấy ra cùng sử dụng" nên bị cáo T đưa chìa khóa xe mô tô biển số 63B3-263.48 đang dựng trước cửa phòng và kêu bị cáo V lấy dụng cụ sử dụng ma túy để ở trong cốp xe, bị cáo V lấy chìa khóa mở cóp xe mô tô và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn bằng nhựa màu đỏ trong phòng. Lúc này, bị cáo T, bị cáo T, bị cáo V và K cùng ngồi xung quanh bàn nhựa. Bị cáo T kêu bị cáo T đi "rửa nồi" tức là nấu ma túy lên để cả nhóm cùng sử dụng thì bị cáo T đồng ý, bị cáo T dùng bật lửa có sẵn đốt nóng nỏ thủy tinh lên sử dụng trước rồi để bộ dụng cụ lại xuống bàn, bị cáo T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên sử dụng, sử

dụng xong thì bỏ lại xuống bàn. Tiếp đó, bị cáo V dùng bật lửa đốt ma túy lên rồi sử dụng, sau đó bị cáo V tiếp tục dùng bật lửa nấu ma túy lên đưa cho K sử dụng. Đến lượt sử dụng ma túy thứ hai, bị cáo T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng bậc lửa tự đốt rồi sử dụng trước. Thấy bị cáo T sử dụng xong, bị cáo T kêu bị cáo T nấu ma túy lên cho bị cáo T sử dụng thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo T dùng bật lửa đốt ma túy lên đưa cho bị cáo T sử dụng. Bị cáo T sử dụng xong thì bị cáo T đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo V, bị cáo V cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên chưa kịp sử dụng thì cùng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chai thủy tinh trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và đoạn ống nhựa sọc trắng xanh;

- 01 (một) bậc lửa sử dụng gas màu đỏ;

- 01 (một) khẩu trang y tế, bên trong khẩu trang có nỏ thủy tinh, đoạn ống nhựa màu xanh và nắp chai bằng nhựa màu đỏ có hai lổ tròn;

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B3-26.348, nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng.

Kết luận giám định số: 14/KL- KTHS ngày 04/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang. Kết luận:

+ Gói 1 (ký hiệu 01): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0083 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 2 (ký hiệu 02): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0104 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân,

cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phan Phong V từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Đối với vật chứng, đề nghị xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 14/1 ghi ngày 04 tháng 02 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám Định Viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Phát (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 14/2 ghi ngày 04 tháng 02 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám Định Viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Phát (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là vật chứng của vụ án, thuộc danh mục hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy và 01 (một) bật lửa màu đỏ là vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời nói sau cùng bị cáo trình bày biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội trên của các bị cáo cơ bản đã phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ 30 ngày 02/02/2023 tại phòng số 12 Khách sạn NQ thuộc ấp QP, xã NQ, TXCL, tỉnh Tiền Giang các bị cáo Phan Phong V, Dương Văn T và Lê Văn T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau sử dụng và cho Huỳnh Văn K cùng sử dụng, khối lượng ma túy sử dụng còn lại là 0,0083 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy đủ cơ sở xác định các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng với mục đích thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, tự phát, trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong vụ án này bị cáo Dương Văn T là người cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm để sử dụng chất ma túy thực hiện tội phạm. Bị cáo Phan Phong V là người xúi giục, khởi xướng và cũng là người thực hiện tội phạm. Bị cáo Lê Văn T là người giúp sức cũng là người thực hành tích cực trong việc thực hiện tội phạm; cụ thể, bị cáo nấu ma túy cho các bị cáo và K cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc tình tiết định khung "Đối với 02 người

trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành thẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm ổn định chỉ đi làm thuê nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 14/1 ghi ngày 04 tháng 02 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám Định Viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Phát (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 14/2 ghi ngày 04 tháng 02 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám Định Viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Phát (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là vật chứng của vụ án, thuộc danh mục hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (một) bật lửa màu đỏ là vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 63B3-26.348, nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng thu giữ của bị cáo Dương Văn T. Kết quả xác minh xác định xe mô tô này là tài sản chung của bị cáo T và vợ là chị Nguyễn Thị X, mua trong thời kỳ hôn nhân do bị cáo T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, được sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo T và chị X. Khi bị cáo T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong cốp xe để đem đến khách sạn NQ sử dụng trái phép chất ma túy thì chị X không biết. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo T không liên quan trực tiếp đến xe mô tô biển số 63B3-26.348, xe chỉ là phương tiện đi lại không phải là phương tiện phạm tội do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe này cho chủ sở hữu.

[6] Đối với người tên Năm bán ma túy cho bị cáo T, chưa rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với số ma túy trong nỏ thủy tinh bị bể, được để trong một cái khẩu trang qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,0104 gam, loại Methamphetamine là của bị cáo Lê Văn T nhặt được cất giữ. Do không đủ định lượng nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Đối với ông Nguyễn Hoàng A có hành vi cho các bị cáo thuê phòng số 12 của khách sạn NQ nhưng không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, nên hành vi của Nguyễn Hoàng A không có dấu hiệu của tội pham là có cơ sở.

[9] Đối với Huỳnh Duy K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với các bị can nhưng không có bàn bạc, phân công, giúp sức cho các bị cáo khác; hành vi của K không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo **Dương Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/02/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo **Phan Phong V** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/02/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo **Lê Văn T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/02/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bìa thư được niêm phong ký hiệu vụ số 14/1 ghi ngày 04 tháng 02 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám Định Viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Phát (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 01 bìa thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 14/2 ghi ngày 04 tháng 02 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám Định Viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Phát (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bật lửa màu đỏ.

- Trả lại cho Dương Văn T và Nguyễn Thị Xem 01 xe mô tô biển số 63B3-26.348, nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21-6-2023)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Dương Văn T, Phan Phong V và Lê Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Công an Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Cẩm Loan